

Số: 38 /2022/BB-ĐHDCĐ

## BIÊN BẢN

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

### CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3 (LILAMA 45.3, JSC)

Hôm nay, ngày 26 tháng 04 năm 2022, vào hồi 8 giờ 00 phút tại Hội trường Trụ sở Công ty Cổ phần Lilama 45.3 (Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, TP Quảng Ngãi) tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

#### I. THÀNH PHẦN

##### Hội đồng quản trị Công ty

- Ông: Bùi Quốc Vương
- Ông: Hoàng Việt
- Ông: Phạm Văn Thìn
- Ông: Cù Thanh Nghị

Chủ tịch HĐQT

Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc Công ty

Thành viên HĐQT – Phó TGD Công ty

Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty

##### Ban kiểm soát Công ty

- Bà: Phạm Thị Bích Hà
- Ông: Trần Ngọc Dũng

Trưởng Ban Kiểm soát

Thành viên BKS

#### II. NỘI DUNG

##### 1. Đại hội do HĐQT Công ty Cổ phần LILAMA 45.3 điều hành.

##### Đoàn chủ tịch gồm các ông:

- Ông: Bùi Quốc Vương
- Ông: Hoàng Việt
- Ông: Phạm Văn Thìn

Chủ tịch HĐQT Công ty;

Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc;

Thành viên HĐQT - Phó TGD Công ty;

\*/ Đoàn Chủ tịch giới thiệu Bà Phạm Thị Bích Hà - Trưởng ban kiểm soát đọc Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.

Tổng số cổ đông trong danh sách Công ty đã gửi thư mời tham dự Đại hội là 100% cổ đông, nắm giữ 3.500.000 cổ phần biểu quyết.

Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 23 cổ đông, đại diện cho: 2.385.200 Cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 68,15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó gồm:

+ Đại diện cổ đông Tổng công ty lắp máy Việt Nam – CTCP có 03 người sở hữu 1.429.000CP, chiếm 40,83% vốn điều lệ.

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 26/4/2022

+ Đại diện cổ đông và nhóm cổ đông có 23 người, sở hữu 956.200 cổ phần, chiếm 27,32 % vốn điều lệ.

Theo khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và khoản 1 Điều 18 Điều lệ công ty, Công ty cổ phần Lilama 45.3 có đủ điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**\*/ Thư ký Đại hội gồm :**

Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban thư ký Đại hội gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Lệ Thu Phòng Tổ chức – hành chính

- Bà: Nguyễn Thị Hạnh Phòng Tài chính - kế toán

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 23/23 cổ đông đại diện 2.385.200 Cổ phần, bằng 68,15% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Ban Thư ký đại hội.

**\*/ Ban kiểm phiếu gồm các ông:**

Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

- Ông: Võ Thanh Hải Phó Chủ tịch CĐ Trưởng Ban

- Ông: Lê Hoàng Long Phòng Tài chính - kế toán Thành viên

- Ông: Bùi Văn Linh Phòng Tổ chức - hành chính Thành viên

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 23/23 cổ đông đại diện 2.385.200 Cổ phần, bằng 68,15% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội.

**\*/Thông qua Quy chế làm việc, thể lệ biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.**

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 23/23 cổ đông đại diện 2.385.200 Cổ phần, bằng 68,15% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

**2. Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2021, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2022:**

Đại hội nghe Ông Bùi Quốc Vương - Chủ tịch HĐQT Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2021, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2022 như sau:

**PHẦN I: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021**

**I./ Kết quả thực hiện KHSXKD năm 2021:**

**1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:**

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	TH năm 2021	Tỷ lệ %	
					TH 2021 so với KH	TH 2021 so với TH 2020
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	143.550	38.425	26,8	7,6
2.	Doanh thu	Tr.đồng	130.500	38.044	29,2	7,6
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	302	(8.533)	(2.825,2)	(3.696,6)
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	302	(8.533)	(2.825,2)	(3.696,6)

*Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 26/4/2022*

5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(25.900)	(34.735)	134,1	132,6
6.	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	0,86	(24,4)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,23	(22,4)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.750	850	17,9	4,6
9.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	0	0	-	-
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	37.845	9.008	23,8	36,3
11.	Lao động bình quân	Người	290	73	25,2	37,6
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10.875	10.283	94,6	96,4
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

Các chỉ tiêu SXKD năm 2021 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 29,2% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 8,5 tỷ đồng, nộp ngân sách 0,85 tỷ đồng đạt 17,9% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 23,8% so với KH, thu nhập bình quân đạt 94,6% so với KH.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2021: Không đầu tư mua sắm tài sản cố định.

3./ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

3.1. Bảng cân đối kế toán:

*ĐVT: VND*

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2021	Số liệu tại 31/12/2020	Tăng, giảm (21-20)
<b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	373,431,243,723	350,239,496,527	23,191,747,196
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,336,225,116	7,596,623,304	3,739,601,812
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
3. Phải thu ngắn hạn	200,683,547,108	184,321,802,501	16,361,744,607
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	185,211,094,698	165,371,708,015	19,839,386,683
4. Hàng tồn kho	161,411,471,499	158,321,070,722	3,090,400,777
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
<b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	39,817,457,701	43,321,565,169	(3,504,107,468)
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định hữu hình	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
+ Nguyên Giá	77,263,645,885	77,263,645,885	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(59,971,836,185)	(56,524,842,717)	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55,000,000	55,000,000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55,000,000)	(55,000,000)	-
- Tài sản cố định thuê tài chính			
+ Nguyên Giá			

+ Giá trị hao mòn lũy kế			
4. Tài sản dở dang dài hạn			
5. Đầu tư tài chính dài hạn	20,698,000,000	20,698,000,000	-
6. Tài sản dài hạn khác	1,827,648,001	1,884,762,001	(57,114,000)
<b>III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>413.248.701.424</b>	<b>393.561.061.696</b>	<b>19.687.639.728</b>
<b>IV. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>373,618,820,527</b>	<b>345,398,103,675</b>	<b>28,220,716,852</b>
1. Nợ ngắn hạn	373,618,820,527	345,398,103,675	28,220,716,852
2. Nợ dài hạn	-	-	-
<b>V. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>39,629,880,897</b>	<b>48,162,958,021</b>	<b>(8,533,077,124)</b>
1. Vốn chủ sở hữu	39,629,880,897	48,162,958,021	(8,533,077,124)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,000,000,000	35,000,000,000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4,277,672,000	4,277,672,000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	33,000,546,177	33,000,546,177	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,087,212,068	2,087,212,068	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(34,735,549,348)	(26,202,472,224)	(8,533,077,124)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
<b>VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>413.248.701.424</b>	<b>393.561.061.696</b>	<b>19.687.639.728</b>

### 3.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2021	TH năm 2020	TH2021/TH2020(%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	38,044,820,050	500,120,430,751	7,6
2. Giá vốn hàng bán	27,840,503,061	472,072,228,134	5,9
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	10,204,316,989	28,048,202,617	36,4
4. Doanh thu hoạt động tài chính	4,485,945	122,487,578	3,7
5. Chi phí tài chính	14,361,261,267	21,094,810,582	68,1
- Trong đó: Lãi vay phải trả	14,361,223,092	20,652,237,287	69,5
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,507,384,387	6,724,091,570	81,9
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(9,659,842,720)	351,788,043	(2.745,9)
8. Thu nhập khác	1,127,088,970	279.779.604	179,3
9. Chi phí khác	323,374	400.731.423	0,04
10. Lợi nhuận khác	1,126,765,596	(120,951,819)	(931,6)
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(8,533,077,124)	230,836,224	(3.696,6)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8,533,077,124)	230,836,224	(3.696,6)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.438)	66	(3.693,9)

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 26/4/2022

### 3.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	9,6 90,4	11,01 88,99
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	90,4 9,6 9,4	87,76 12,24 7,17
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần Lần	0,57 1,0	0,56 1,01
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	(2,1) (22,4) (21,5) (24,4)	0,06 0,05 0,48 0,66

#### 4./ Công tác thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

- Tính đến ngày 31/12/2021, tình hình thực hiện thoái vốn như sau:
  - Tổng giá trị chuyển nhượng: 26.112.000.000 đồng ( 2.611.200 cổ phần)
  - Đã chuyển nhượng: 5.000.000.000 đồng (500.000 Cổ phần)
  - Giá trị còn lại: 21.112.000.000 đồng (2.111.200 cổ phần)
- Công ty chưa thoái được vốn đầu tư tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn.

#### 5./ Công tác tiếp thị đấu thầu:

Trong năm 2021 thị trường công việc rất khó khăn, Công ty ký 03 Hợp đồng bao gồm: Đóng 04 cửa van Nm thủy điện La Hiêng 2: 291 triệu đồng; Sửa chữa, khôi phục đập, khắc phục bão lũ NM thủy điện La Hiêng 2: 1,3 tỷ đồng; Thi công cống Phú Phong thuộc dự án đầu tư xây dựng hệ thống ngăn mặn Tiền Giang: 29,7 tỷ đồng. gi đồng.

#### 6./ Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế:

DVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình – Hạng mục	Giá trị HĐ (chưa bao gồm VAT)	Đã TH lũy kế đến hết năm 2021	Chuyển tiếp 2022 và năm tiếp theo
1.	Sửa chữa khắc phục bão lũ NM thủy điện La Hiêng 2	1.179	197	892
2.	Thi công cống Phú Phong	29.794	0	29.794
3.	Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh	818.239	758.570	49.804
3.1	TB05A: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống nhỏ dưới đê.	12.395	7.151	2.578

3.2	TB05B: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cổng Cầu Kinh.	5.751	4.761	435
3.3	TB05C: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cổng Bà Bướm.	5.952	4.761	435
3.4	TB10: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cổng kiểm soát triều Bến Nghé	304.344	291.588	21.594
3.5	TB15: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cổng kiểm soát triều Tân Thuận	93.955	76.228	6.105
3.6	TB19: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cổng kiểm soát triều Phú Xuân	73.719	70.634	3.084
3.7	TB22: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cổng kiểm soát triều Mương Chuối	193.459	183.352	10.107
3.8	TB26: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cổng kiểm soát triều Cây Khô	128.664	120.093	5.462
<b>Cộng</b>		<b>835.950</b>	<b>758.767</b>	<b>80.581</b>

### 7./ Công tác quản lý tài chính:

Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2021 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại các tổ chức tín dụng như sau:

+ Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 701 tỷ đồng

- Hạn mức tín dụng các công trình: 50 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 100 tỷ đồng.

- Hạn mức tín dụng của 07 Hợp đồng kinh tế Dự án chống ngập tại Thành phố Hồ Chí Minh: 336 tỷ đồng và bảo lãnh: 215 tỷ đồng (Hạn mức được chuyển tiếp từ năm 2017)

+ Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng: 60 tỷ đồng

- Hạn mức tín dụng: 40 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 20 tỷ đồng.

+ **Những khó khăn và vướng mắc trong việc thu xếp vốn:**

- Chi phí SXKD dở dang và nợ phải thu còn treo trên sổ sách của hai dự án Gang thép Thái Nguyên và Hangar A75 trên 100 tỷ đồng, nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 11,4 tỷ đồng không kết chuyển được doanh thu kéo dài trong nhiều năm dẫn tới việc đáo hạn các khoản nợ vay và trả lãi vay không thực hiện được, Công ty không chủ động được nguồn vốn dẫn tới phát sinh chi phí tài chính.

- Hiện nay các tổ chức tín dụng hạn chế cho Công ty vay vốn, chỉ tập trung thu hồi các khoản vay cũ, các tổ chức tín dụng là Ngân hàng NN&PTN chi nhánh Đà Nẵng và Ngân hàng BIDV chi nhánh Quảng Ngãi đã thực hiện tái cơ cấu nợ gốc và lãi vay cho Công ty thêm một năm, thời điểm trả nợ cuối cùng chậm nhất đến tháng 11 năm 2022. Các công trình chuyển tiếp còn lại ít, chưa có dự án mới ảnh hưởng đến việc xây dựng hạn mức tín dụng cho năm tiếp theo, việc thẩm định cho vay sẽ rất khó khăn và kéo dài.

### 8./ Công tác quyết toán và thu hồi vốn:

#### a, Công tác quyết toán:

+ **Quyết toán với Chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính:** Trong năm 2021 đã quyết toán công trình: lắp đặt TB Nhà máy thủy điện Sông Tranh 4.

Đang thực hiện đối chiếu và quyết toán các công trình sau: Nhà máy gang thép Thái Nguyên; Nhà máy nhiệt điện Thái Bình; Chế tạo và lắp đặt TBCKTC Nhà máy thủy điện Đăk Re ...

**b, Công tác thu hồi vốn công trình:**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn 2021	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	40.177	7.739	19,3
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	13.698	4.793	35,0
3.	CT đang thi công	74.671	15.230	20,4
4.	Các khoản thu khác	1.240	1.088	87,8
	<b>Tổng cộng</b>	<b>129.786</b>	<b>28.851</b>	<b>22,2</b>

+ Tổng giá trị thu hồi vốn trong năm 2021: 28,8 tỷ đồng đạt thấp so với công nợ phải thu trên sổ sách, đạt 22,2 % so với kế hoạch năm, do một số Chủ đầu tư thực sự gặp khó khăn, hoặc cố ý chậm thanh quyết toán chiếm dụng vốn của doanh nghiệp như: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Công ty Đức Long Gia Lai: 31,4 tỷ đồng và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng, việc thực hiện giãn cách tại một số địa phương đã ảnh hưởng đến công tác thu hồi nợ đọng, riêng dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh đang triển khai chậm lại, chờ Công ty Trung Nam tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục giải ngân dự án nên công tác thu hồi công nợ đạt kết quả thấp.

**9./ Công tác nộp ngân sách và BHXH :**

+ Tổng số tiền nợ ngân sách và Bảo hiểm đến 31/12/2021: 23.651 triệu đồng

+ Nợ ngân sách: 10.368 triệu đồng (chủ yếu nợ các cục thuế vãng lai)

+ Nợ BHXH (Từ T10/2017 đến T12/2021): 8.193 triệu đồng

+ Nợ BHYT (Từ T10/2017 đến T12/2021): 3.620 triệu đồng

+ Nợ BHTN (Từ T10/2017 đến T12/2021): 1.468 triệu đồng

**10./ Công tác tổ chức và công tác cán bộ:**

- Tính đến thời điểm 31/12/2021 tổng số CBCNV - Người lao động là 54 người, sử dụng lao động bình quân trong năm 73 người, trong đó bộ phận gián tiếp tại công ty là: 35 người, thu nhập bình quân của người lao động là 10,2 triệu/người/tháng.

- Trong tháng 07 năm 2021, Công ty đã bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc đối với Ông Phạm Văn Thìn và Kế toán trưởng đối với Ông Cù Thanh Nghị, thông qua bổ nhiệm lại Ông Lê Ánh Thành giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức, bổ nhiệm lại Bà Nguyễn Thị Lệ Thu giữ chức vụ Phó phòng tổ chức, thời hạn 5 năm.

- Sau khi tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty đã rà soát, sửa đổi bổ sung 12 quy chế, quy định và ban hành Điều lệ công ty theo đúng quy định của pháp luật.

**11./ Công tác an toàn và thực hiện chính sách đối với người lao động:**

- Có thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, tuy nhiên chưa nộp tiền đầy đủ nên các chế độ cho người lao động chưa được đảm bảo như: Ốm đau, hưu trí, khám chữa bệnh.

- Đã thực hiện khen thưởng thành tích học giỏi cho con em cán bộ CNV - Người lao động trong Công ty.

- Trong thời gian dịch bệnh Covid -19, công tác an toàn tại công trường được duy trì thường xuyên, tổ chức test nhanh Covid cho CBCNV tại công ty và các công trình, mua thuốc sát khuẩn phun xịt, khẩu trang y tế, hỗ trợ cho người lao động bị Covid trong thời gian cách ly, liên hệ với cơ quan địa phương để tiêm chủng Vaccine theo quy định.

## PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021

### 1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2021 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VDL	Ghi chú
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	574.000	16,40	Chuyên trách
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	580.000	16,57	Kiểm nhiệm TGĐ
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	385.000	11,0	Kiểm nhiệm PTGĐ
4,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	2.000	0,06	Kiểm nhiệm Kế toán trưởng
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	175.000	5,0	GD Cty CP DVKT Việt Nam

Trong tháng 03 năm 2022, Ông Huỳnh Văn Thạch đã xin thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT, Công ty đã thực hiện miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 theo nguyện vọng cá nhân.

### 2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

#### 2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	12	100%	
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	12	100%	
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	12	100%	
4,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	12	100%	
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	11	90%	Vắng do bận công việc (có giấy uỷ quyền)

#### 2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 12 buổi họp
- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 12 nghị quyết và 12 quyết định đã ban hành trong năm 2021.
- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2021 và công bố trên trang website: [www.lilama45-3.com](http://www.lilama45-3.com).



### **3./Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý**

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Định kỳ hàng tháng và quý, Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban (hàng tuần, hàng tháng) hoặc họp đột xuất của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi công công trình, trong quản lý tài chính, liên tục đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm hợp đồng nhằm khắc phục tình hình tài chính, đảm bảo công việc cho năm kế hoạch cũng như năm tiếp theo. Ngoài ra Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

#### **3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Các chỉ tiêu SXKD năm 2021 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu sụt giảm đạt 29,2% so với kế hoạch, không đủ bù đắp các khoản chi phí cố định cao như: lãi vay, khấu TSCĐ, chi phí QLDN dẫn tới kết quả SXKD năm 2021 lỗ 8,5 tỷ đồng, chỉ tiêu tài chính như: nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 9,4 lần, hệ số nợ vay/vốn điều lệ 4,2 lần, các tỉ lệ này tương đối cao.

#### **3.2. Giám sát công tác tài chính:**

Công tác tài chính được thực hiện theo đúng quy chế quản lý tài chính, việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và soát xét báo cáo tài chính thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Năm 2021, tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nguồn vốn phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đáp ứng kịp thời, hiệu quả sử dụng vốn còn thấp; dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao, dịch Covid bùng phát hoạt động SXKD buộc phải tạm dừng, nguồn vốn và công tác thi công của Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh tiếp tục chậm lại đã ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Tình hình tài chính ngày càng khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro công tác quyết toán và thu hồi vốn, áp lực trả nợ cho khách hàng, người lao động, nộp thuế và BHXH ngày càng tăng, công ty vẫn chưa thoái được số tiền đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn: 21,1 tỷ đồng.

#### **3.3. Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:**

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Tiếp tục phát huy những ngành truyền thống, sở trường như thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện năng lượng mặt trời... trong các năm tiếp theo công ty sẽ phát triển ngành nghề theo nhu cầu của thị trường dựa trên khả năng và năng lực thực tế để thực hiện.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Tái cấu trúc tài chính: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn dựa trên năng lực và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Đối với khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: Đã tìm kiếm các nhà đầu tư nhưng gặp nhiều khó khăn, số cổ phần còn lại 2.111.200 cổ phần tiếp tục đẩy lùi sang năm 2022.

Tổ chức bộ máy công ty: Sắp xếp nhân sự, bố trí công việc từ lao động gián tiếp đến lao động trực tiếp tại công trường theo hướng linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty.

### **3.4. Giám sát các công tác khác.**

#### **+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.**

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 28/04/2021 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2020, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021.

+ Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 tuy nhiên các chỉ tiêu chưa hoàn thành và kết quả SXKD bị lỗ so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau:

- Trong năm 2021 tình hình dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp, lây lan nhanh khó kiểm soát, Công ty đã phải thực hiện giãn cách, cách ly xã hội theo chủ trương của Nhà nước, do vậy các dự án thi công ngưng trệ, nguồn lao động giảm nhiều, hoạt động của Công ty mang tính duy trì nên kết quả SXKD bị lỗ.

- Các công trình chuyển tiếp chủ yếu còn lại là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh, nhưng hiện nay công tác thi công chậm lại, việc giải ngân của dự án đang tạm dừng, Chủ đầu tư đã hỗ trợ Công ty cho vay trả nợ trực tiếp cho khách hàng và người lao động.

- Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu với giá trị lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng đến việc nộp ngân sách, bảo hiểm xã hội.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2020; Báo cáo tài chính năm 2020 đã soát xét, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

#### **+ Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:**

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 và cả năm 2021 cho công ty.

#### **+ Công tác đoàn thể:**

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc luôn tạo điều kiện để các tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công tổ chức các ngày lễ và phong trào văn hoá tại địa phương và

*Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 26/4/2022*

nơi đơn vị đóng quân, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Trong năm 2021, không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành, tuy nhiên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty vẫn luôn quan tâm và lưu ý đến những đánh giá, kiến nghị của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các kỳ báo cáo.

**4./ Báo cáo tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2021:**

*ĐVT : Đồng*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2021 (VNĐ)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	290,046,682		290,046,682
2.	Hoàng Việt	TV HĐQT	278,080,591	27.600.000	305.680.591
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	205,259,318	27.600.000	232.859.318
4.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	205.829.544	27.600.000	233.429.544
5.	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	0	27.600.000	27.600.000
6.	Phạm Thị Bích Hà	TB K.soát	188.013.772		188.013.772
7.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	198.608.250	21.000.000	219.608.250
8.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS	0	21.000.000	21.000.000
9.	Nguyễn Thị Lệ Thu	TK HĐQT	118.136.182	14.520.000	132.656.182
	<b>Tổng cộng :</b>		<b>1.483.974.339</b>	<b>166.920.000</b>	<b>1.650.894.339</b>

**Ghi chú:** Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

**5./ Đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn trong SXKD năm 2021:**

Trong năm 2021 tình hình dịch Covid – 19 diễn biến phức tạp, lây lan nhanh khó kiểm soát, Công ty đã phải thực hiện giãn cách, cách ly xã hội theo chủ trương của Nhà nước, do vậy các dự án thi công ngưng trệ, nguồn lao động giảm nhiều, hoạt động của Công ty mang tính duy trì nên kết quả SXKD bị lỗ.

Các công trình chuyển tiếp chủ yếu là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh, công tác thi công triển khai chậm, Chủ đầu tư chưa giải ngân được vốn cho dự án.

Tình hình tài chính tiếp tục khó khăn, công tác thu hồi nợ kém, việc quyết toán và thanh toán kéo dài, còn treo trên công nợ lớn như: Công trình Gang thép Thái Nguyên (34,5 tỷ đồng), Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô (31,4 tỷ đồng), Thủy điện Trung Sơn (4,2 tỷ đồng), Nhà máy thủy điện Đồng Nai (9,6 tỷ đồng), Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, thủy điện Đăk H're kéo dài, chưa có phương án xử lý tài chính đối với dự án Hangar A75...do vậy ảnh hưởng rất lớn đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Áp lực trả nợ cho khách hàng các dự án cũ, nộp thuế cho các cục vãng lai và BHXH tiếp tục tăng, việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn gặp vô cùng khó khăn, kéo dài trong nhiều năm.

### PHẦN III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2022

Năm 2022, thị trường công việc cạnh tranh khốc liệt, việc tìm kiếm thị trường ngày càng khó khăn, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, trên cơ sở rà soát các hợp đồng chuyển tiếp, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua như sau:

#### 1./ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2022 /TH năm 2021 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	38.425	101.563	2,6	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	38.044	100.558	2,6	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(8.533)	220	(0,03)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(8.533)	220	(0,03)	
5.	Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(34.735)			
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	850	4.798	5,6	
7.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	9.008	29.161	3,2	
9.	Lao động bình quân	Người	73	221	3,0	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	10.283	10.996	1,07	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

(\*) Ghi chú: Phương án phân phối các quỹ bù lỗ lũy kế đến 31/12/2021.

#### 2./ Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022.

Trong năm 2022, dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, tiếp tục sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có để thi công và sẽ sẽ cân nhắc phương án thuê thiết bị khi công trình có nhu cầu.

#### 3./ Công tác thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Năm 2022, Công ty tiếp tục tìm kiếm nhà đầu tư để chuyển nhượng lại số cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn theo đúng quy định của pháp luật.

#### 4./ Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022:

Với những khó khăn hiện tại, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cố gắng quyết tâm tìm mọi biện pháp để cải thiện tình hình tài chính, dần tháo gỡ khó khăn. Các phương hướng và giải pháp khắc phục cụ thể như sau:

+ Công tác quản trị và điều hành: Dựa vào hoạt động thực tế của Công ty, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Tiếp tục thi công các công trình an toàn, chất lượng, tiến độ các hợp đồng đã ký kết. Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm đảm bảo công việc gói đầu cho năm tiếp theo.

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 26/4/2022

+ Các giải pháp về tài chính:

- Áp dụng linh hoạt các biện pháp tài chính nhằm tháo gỡ dần các khó khăn hiện tại Phương án khắc phục số lỗ chuyển tiếp từ năm 2021: Đề xuất phương án xử lý số lỗ lũy kế năm 2021 vào các quỹ của Công ty, thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

- Tăng cường công tác kiểm soát nhằm giảm các khoản chi phí: quản lý, lãi vay và các chi phí phát sinh tại công trình, quyết liệt trong công tác quyết toán và thu hồi công nợ các dự án đã thi công xong, đối với các dự án đang thi công đáp ứng đầy đủ hồ sơ thanh toán theo yêu cầu của Chủ đầu tư để giải ngân vốn, đáo hạn các khoản nợ vay và giảm dư nợ vay các tổ chức tín dụng kịp thời.

- Rà soát lại các thiết bị hiện có, những thiết bị hư hỏng, lạc hậu hoạt động không hiệu quả, chi phí sửa chữa lớn để thực hiện bán thanh lý nhằm giảm áp lực về tài chính.

- Lập kế hoạch và cân đối dòng tiền để trả nợ khách hàng, chi trả lương cho người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và cơ quan bảo hiểm đúng kỳ hạn, có biện pháp giải quyết dứt điểm thoái vốn tại Công ty Vĩnh Sơn, thực hiện việc đầu tư các dự án trên cơ sở cân nhắc, thận trọng tránh đầu tư tràn lan, gây lãng phí.

+ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty tiếp tục phát huy vai trò trong việc đánh giá tình hình tài chính, thị trường công việc, các đối tác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có những cảnh báo (nếu có) đến Ban lãnh đạo công ty để có những quyết sách đúng đắn trước khi thực hiện triển khai các công việc.

**Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2021, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2022 như sau:**

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 22/23 cổ đông, đại diện cho 2.384.900 cổ phần đồng ý, chiếm 68,14% /vốn điều lệ, đạt 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 1/23 Cổ đông đại diện 300 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,01 % /vốn điều lệ, tương đương 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

**3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả SXKD năm 2021; Kế hoạch của BKS năm 2022, Báo cáo tài chính năm 2021 (đã được kiểm toán); Phương án trích các quỹ bù lỗ lũy kế:**

3.1 Đại hội nghe Bà Phạm Thị Bích Hà - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát, về kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2022.

**Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:**

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 22/23 cổ đông, đại diện cho 2.384.900 cổ phần đồng ý, chiếm 68,14% /vốn điều lệ, đạt 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 1/23 Cổ đông đại diện 300 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,01 % /vốn điều lệ, tương đương 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

3.2. Đại hội nghe Ông Cù Thanh Nghị - Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán; Phương án trích các quỹ bù lỗ lũy kế.

**I. Bảng cân đối kế toán:**

*ĐVT: Đồng*

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2021	Số liệu tại 31/12/2020	Tăng, giảm (21-20)
<b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>373,431,243,723</b>	<b>350,239,496,527</b>	<b>23,191,747,196</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,336,225,116	7,596,623,304	3,739,601,812
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	200,683,547,108	184,321,802,501	16,361,744,607
Trong đó: - Nợ phải thu khách hàng	185,211,094,698	165,371,708,015	19,839,386,683
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(3.100.948.881)	(3.100.948.881)	-
4. Hàng tồn kho	161,411,471,499	158,321,070,722	3,090,400,777
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
<b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>39,817,457,701</b>	<b>43,321,565,169</b>	<b>(3,504,107,468)</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định hữu hình	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
+ Nguyên Giá	77,263,645,885	77,263,645,885	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(59,971,836,185)	(56,524,842,717)	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55,000,000	55,000,000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55,000,000)	(55,000,000)	-
- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
+ Nguyên Giá	-	-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	20,698,000,000	20,698,000,000	-
6. Tài sản dài hạn khác	1,827,648,001	1,884,762,001	(57,114,000)
<b>III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>413.248.701.424</b>	<b>393.561.061.696</b>	<b>19.687.639.728</b>
<b>IV. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>373,618,820,527</b>	<b>345,398,103,675</b>	<b>28,220,716,852</b>
1. Nợ ngắn hạn	373,618,820,527	345,398,103,675	28,220,716,852
2. Nợ dài hạn	-	-	-
<b>V. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>39,629,880,897</b>	<b>48,162,958,021</b>	<b>(8,533,077,124)</b>

*Biên bản Đại hội Cổ đông thường niên, ngày 26/4/2022*

<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	39,629,880,897	48,162,958,021	(8,533,077,124)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,000,000,000	35,000,000,000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4,277,672,000	4,277,672,000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	33,000,546,177	33,000,546,177	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,087,212,068	2,087,212,068	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(34,735,549,348)	(26,202,472,224)	(8,533,077,124)
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ trước	(26.202.472.224)	(26.433.308.448)	230.836.224
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	(8.533.077.124)	230.836.224	(8.763.913.348)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
<b>VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>413.248.701.424</b>	<b>393.561.061.696</b>	<b>19.687.639.728</b>

## II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2021	TH năm 2020	Tăng, giảm (21-20)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	38,044,820,050	500,120,430,751	(462.075.610.701)
2. Giá vốn hàng bán	27,840,503,061	472,072,228,134	(444.231.725.073)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	10,204,316,989	28,048,202,617	(17.843.885.628)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	4,485,945	122,487,578	(118.001.633)
5. Chi phí tài chính	14,361,261,267	21,094,810,582	(6.733.549.315)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	14,361,223,092	20,652,237,287	(6.291.014.195)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,507,384,387	6,724,091,570	(1.216.707.183)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(9,659,842,720)	351,788,043	(10.011.630.763)
8. Thu nhập khác	1,127,088,970	279,779,604	498.459.275
9. Chi phí khác	323,374	400,731,423	(749.258.140)
10. Lợi nhuận khác	1,126,765,596	(120,951,819)	1.247.717.415
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(8,533,077,124)	230,836,224	(8.763.913.348)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8,533,077,124)	230,836,224	(8.763.913.348)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.438)	66	(2.504)

## III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2020
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		9,6	11,01
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		90,4	88,99
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		90,4	87,76
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		9,6	12,24
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	9,4	7,17

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 26/4/2022

3	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,57	0,56
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,0	1,01
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(2,1)	0,06
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(22,4)	0,05
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(21,5)	0,48
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(24,4)	0,66

#### IV. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN TRÍCH CÁC QUỸ BÙ LỖ LUỸ KẾ.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3
- Căn cứ tình hình thực hiện SXKD năm 2021 của Công ty cổ phần LILAMA 45.3.
- Căn cứ Nghị quyết số 107/CQ-HĐQT ngày 18/04/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

Nhằm tháo gỡ khó khăn cho hoạt động SXKD của Công ty, tạo điều kiện để Công ty có thể tham gia đấu thầu các dự án cũng như xây dựng hạn mức, tiếp cận vốn vay tại các tổ chức tín dụng, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua phương án xử lý tài chính đối với số lỗ chuyển tiếp đến 31/12/2021 như sau:

Trích Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ bù lỗ luỹ kế đến 31/12/2021.

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
1.	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021		(8.533.077.124)
2.	Thuế TNDN phải nộp năm 2021		-
3.	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021	3=1-2	(8.533.077.124)
4.	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		-
5.	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2021	5=3-4	(8.533.077.124)
6.	Số dư các quỹ thuộc VCSH đến ngày 31/12/2021	6=6.1+6.2	35.087.758.245
6.1	Quỹ đầu tư phát triển		33.000.546.177
6.2	Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ		2.087.212.068
7.	Số lỗ lũy kế từ năm 2020 chuyển qua		(26.202.472.224)
8.	Số lỗ lũy kế đến 31/12/2021	8=5+7	(34.735.549.348)
9.	Giá trị đề nghị bù lỗ		34.735.549.348
10.	Số dư các quỹ còn lại sau khi bù lỗ luỹ kế	10=6-9	352.208.897
11.	Chuyển số lỗ sang năm 2022		0

Biên bản Đại hội Cổ đông thường niên, ngày 26/4/2022



(\*) Ghi chú: Các số liệu có ghi trong ngoặc đơn ( ) thể hiện số lỗ.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và phương án trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu để bù lỗ lũy kế đến 31/12/2021 như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 23/23 cổ đông, đại diện cho 2.385.200 cổ phần đồng ý, chiếm 68,15% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Không.

**4. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2022.**

Đại hội đã nghe Bà: Phạm Thị Bích Hà - Trưởng ban kiểm soát Công ty đọc tờ trình số 24/TT-HĐQT V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 và cả năm 2022. Hội đồng quản trị đã đề xuất lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

**1. Công ty kiểm toán đề xuất:**

- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

**2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:**

Thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật, mức phí kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định.

**Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:**

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 23/23 cổ đông, đại diện cho 2.385.200 cổ phần đồng ý, chiếm 68,15% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Không.

**5. Thông qua Chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2022, ủy quyền cho Tổng giám đốc:**

Đại hội đã nghe Ông: Phạm Văn Thìn – TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc đọc tờ trình số 25/TT-HĐQT Về việc Chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2022, ủy quyền cho Tổng giám đốc như sau:

**+ Chấp thuận cho Hội đồng quản trị:**

Tiếp tục lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn, xây dựng hạn mức tín dụng cho năm 2022 theo phương án của các tổ chức tín dụng.

**+ Ủy quyền cho Tổng giám đốc những vấn đề cần thực hiện trong năm 2022 như sau:**

Ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2022, lập và duyệt phương án vay vốn ngắn hạn hàng năm với các Tổ chức tín dụng. Ký các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.

*Biên bản Đại hội Cổ thường niên, ngày 26/4/2022*

Lập phương án vay vốn trung, dài hạn đối với các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phê duyệt. Ký các hợp đồng tín dụng trung, dài hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng.

Ký các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần Lilama 45.3 để vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.

Ký các hợp đồng Bảo lãnh và các hồ sơ liên quan tới nghiệp vụ bảo lãnh.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về các vấn đề trên.

**Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:**

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 22/23 cổ đông, đại diện cho 2.381.200 cổ phần đồng ý, chiếm 68,03% /vốn điều lệ, đạt 99,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 1/23 Cổ đông đại diện 4.000 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,11 % /vốn điều lệ, tương đương 0,17% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

## 6. Thông qua phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022.

Đại hội đã nghe Ông Phạm Văn Thìn - Thành viên HĐQT, Phó TGĐ đọc tờ trình số 26/TT-HĐQT V/v phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

### I. Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2021:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 phê duyệt như sau:

TT	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương và thù lao tối đa (đ/người/năm)	Đã thanh toán	Còn lại đề nghị thanh toán
<b>I.</b>	<b>Hội đồng quản trị ( 05 người)</b>				
1,	Chủ tịch HĐQT – chuyên trách				
+	Bùi Quốc Vương	12	288.000.000	264.000.000	24.000.000
2,	TV HĐQT – kiêm nhiệm				
+	Hoàng Việt	12	27.600.000	20.700.000	6.900.000
+	Phạm Văn Thìn	12	27.600.000	20.700.000	6.900.000
+	Cù Thanh Nghị	12	27.600.000	20.700.000	6.900.000
+	Huỳnh Văn Thạch	12	27.600.000	20.700.000	6.900.000
<b>II.</b>	<b>Ban kiểm soát ( 03 người)</b>				
1,	Trưởng BKS chuyên trách				
+	Phạm Thị Bích Hà	12	186.000.000	170.500.000	15.500.000

*Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 26/4/2022*

2,	Thành viên BKS kiêm nhiệm				
+	Trần Ngọc Dũng		21.000.000	15.750.000	5.250.000
+	Nông Thị Hồng Nhung		21.000.000	15.750.000	5.250.000
III.	Thư ký HĐQT (01 người)				
+	Nguyễn Thị Lệ Thu		14.520.000	10.890.000	3.630.000

## II. Phương án quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2022

### 1. Tiền lương:

Phương án tiền lương đối chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách đề nghị giữ mức chi trả như năm 2021.

Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương	Tổng Quỹ lương
1	Bùi Quốc Vương	Chủ tịch HĐQT	12	24.000.000	288.000.000
2	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng Ban KS	12	15.500.000	186.000.000

### 2. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2022:

\* Đề nghị giữ mức như năm 2021, cụ thể:

- Thành viên HĐQT được trả thù lao: 2.300.000 đ/ tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao: 1.750.000 đ/ tháng.
- Thư ký Hội đồng quản trị được trả thù lao: 1.210.000 đ/ tháng.

### Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 22/23 cổ đông, đại diện cho 2.381.200 cổ phần đồng ý, chiếm 68,03% /vốn điều lệ, đạt 99,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 1/23 Cổ đông đại diện 4.000 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,11 % /vốn điều lệ, tương đương 0,17% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

### 7. Thông qua phê duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2022.

Đại hội đã nghe Ông Cù Thanh Nghị - Thành viên HĐQT đọc tờ trình số 27/TT-HĐQT

V/v phê duyệt tổng quỹ tiền lương năm 2022 như sau:

- 1, Doanh thu thực hiện: 100.558 triệu đồng
- 2, Lợi nhuận trước thuế: 220 triệu đồng
- 3, Đơn giá tiền lương chung: 290 đồng
- 4, Tổng quỹ lương thực hiện: 29.161 triệu đồng (có dự thảo xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2022 kèm theo).

(Cách tính Tổng quỹ lương = doanh thu x đơn giá tiền lương / 1000 đồng doanh thu  
= 100.558 triệu đồng x 290đồng/ 1000 đồng = 29.161 triệu đồng)

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 26/4/2022

### **Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:**

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 22/23 cổ đông, đại diện cho 2.381.200 cổ phần đồng ý, chiếm 68,03% /vốn điều lệ, đạt 99,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.
- Cổ đông không đồng ý: Không
- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 1/23 Cổ đông đại diện 4.000 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,11 % /vốn điều lệ, tương đương 0,17% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

### **8. Thông qua Tờ trình phê duyệt tiếp tục phương án thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư Vĩnh Sơn.**

Đại hội đã nghe ông Cù Thanh Nghị - Thành viên HĐQT đọc tờ trình số 28 /TT-HĐQT V/v Phê duyệt tiếp tục phương án thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư Vĩnh Sơn như sau:

Thực hiện chủ trương Tái cơ cấu Doanh nghiệp và của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP.

Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã tiến hành thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng: 500.000CP với Công ty cổ phần thủy điện Chu Va, số cổ phần còn lại là: 2.112.000CP Công ty tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư khác để tiếp tục thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Vì vậy Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua kế hoạch thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp như sau:

- Tổng số cổ phần thực hiện: 2.111.200 cổ phần
- Thời gian thoái vốn dự kiến: Trong năm 2022
- Bên nhận chuyển nhượng: Các cá nhân, tổ chức đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Số tiền dự kiến thu về: Theo giá thực tế chuyển nhượng
- Mục đích thoái vốn: Tăng cường năng lực tài chính, huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Kế hoạch sử dụng vốn: Ngay sau khi chuyển nhượng thành công.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Thực hiện việc thoái vốn và xử lý toàn bộ các phát sinh trong quá trình thoái vốn để việc chuyển nhượng vốn được hoàn tất, triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan trong việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

### **Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:**

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 23/23 cổ đông, đại diện cho 2.385.200 cổ phần đồng ý, chiếm 68,15% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Không

### **9. Thông qua sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực công ty.**

Đại hội đã nghe ông Cù Thanh Nghị - Thành viên HĐQT đọc tờ trình số 29/TT-HĐQT V/v phê duyệt điều chỉnh Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty như sau:

I. Mục tiêu chiến lược của Công ty giai đoạn 2020 - 2022, định hướng phát triển đến năm 2025 như sau: ( Có chi tiết các biểu kèm theo)

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu đến năm 2021:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2020	Năm 2021
1.	Tổng giá trị SXKD	506.862	38.425
2.	Doanh thu	500.120	38.045
3.	Lợi nhuận trước thuế	231	(8.533)
4.	Lợi nhuận sau thuế	231	(8.533)
5.	Chuyên lỗ lũy kế	(26.202)	(34.736)
6.	Nộp NS nhà nước	18.677	850
7.	Đầu tư xây dựng cơ bản	109	0
8.	Tổng tài sản	393.561	413.248
9.	Tổng vốn chủ sở hữu	48.163	39.630
10.	Tổng quỹ tiền lương	24.841	9.008
11.	Tổng số lao động	194	73
12.	Thu nhập BQ(Trđ/Người/tháng)	10.671	10.283
13.	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0	0

2. Các chỉ tiêu định hướng từ năm 2021 đến năm 2025:

T T	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm thực hiện				
		2021	2022	2023	2024	2025
1.	Tổng giá trị SXKD	38.425	101.564	106.642	111.974	117.572
2.	Doanh thu	38.045	100.558	105.586	110.865	116.408
3.	Lợi nhuận trước thuế	(8.533)	220	231	243	255
4.	Lợi nhuận sau thuế	(8.533)	220	231	194	204
5.	Chuyển lỗ (-) hoặc lãi (+) lũy kế	(34.736)	220	451	645	849
6.	Nộp NS nhà nước	850	4.798	4.845	4.894	4.943
7.	Đầu tư xây dựng cơ bản	0	0	0	5.000	5.250
8.	Tổng tài sản	413.248	395.599	391.096	392.043	393.990
9.	Tổng vốn chủ sở hữu	39.630	39.850	40.081	40.275	40.479
10.	Tổng quỹ tiền lương	9.008	29.162	30.620	32.151	33.758
11.	Tổng số lao động	73	221	230	239	249
12.	Thu nhập BQ (Trđ/Người/tháng)	10.283	10.996	11.094	11.210	11.298
13.	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0	0	0	0	0

II. Tái cấu trúc của chủ sở hữu:

1. Dự kiến giảm vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty CP Lilama 45.3 như sau:

- Tổng số cổ phần thực hiện: 1.429.000 cổ phần, chiếm 40,83%/Vốn điều lệ, mệnh giá 10.000đ, tương đương: 14.290.000.000 đồng (Mười bốn tỷ, hai trăm chín mươi triệu đồng chẵn).

- Thời gian và hình thức thoái vốn dự kiến: Theo quy định của Tổng công ty
- Bên nhận chuyển nhượng: Các cá nhân, tổ chức đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Số tiền dự kiến thu về: Theo giá thực tế chuyển nhượng.

**2. Dự kiến tăng vốn điều lệ giai đoạn 2021-2025 phương án phát hành như sau:**

Thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng giai đoạn 2021-2025, Công ty chỉ thực hiện tăng vốn điều lệ sau khi Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP đã thoái toàn bộ vốn tại Lilama 45.3.

**Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:**

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 22/23 cổ đông, đại diện cho 2.381.200 cổ phần đồng ý, chiếm 68,03% /vốn điều lệ, đạt 99,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.
- Cổ đông không đồng ý: Không
- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 1/23 Cổ đông đại diện 4.000 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,11 % /vốn điều lệ, tương đương 0,17% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

**10. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị năm 2022**

Đại hội đã nghe Ông Bùi Quốc Vương – Chủ tịch HĐQT đọc tờ trình số 30/TT-HĐQT Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty như sau:

Căn cứ đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngày 01/03/2022 của ông Huỳnh Văn Thạch; Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với Ông Huỳnh Văn Thạch.

**Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:**

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 22/23 cổ đông, đại diện cho 2.381.200 cổ phần đồng ý, chiếm 68,03% /vốn điều lệ, đạt 99,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.
- Cổ đông không đồng ý: Không
- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 1/23 Cổ đông đại diện 4.000 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,11 % /vốn điều lệ, tương đương 0,17% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

**11, Thông qua Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 nhiệm kỳ 2021- 2026.**

Đại hội đã nghe Ông Võ Thanh Hải – Trưởng ban kiểm phiếu Công ty đọc Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 nhiệm kỳ 2021- 2026.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

12, Thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị năm 2022, nhiệm kỳ 2021- 2026.

Danh sách đề cử bổ sung tham gia Hội đồng quản trị: Căn cứ vào Biên bản họp nhóm Cổ đông đề cử, ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT ngày 04/04/2022 của Nhóm cổ đông do ông Phạm Văn Tuyên đại diện đã nhất trí đề cử:

Ông Bùi Quang Chung – Kỹ sư Mỏ Địa chất - Cử nhân luật tham gia thành viên HĐQT Công ty CP Lilama 45.3 năm 2022, nhiệm kỳ 2021-2026.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

13. Đại hội đã thống nhất bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021- 2026 như sau:

Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm 01 thành viên, danh sách trúng cử:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: số phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
	Bùi Quang Chung	2.385.200	100%

14. Danh sách Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	Chuyên trách
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	Kiểm nhiệm Kế toán trưởng
5,	Bùi Quang Chung	TV HĐQT	Trưởng Ban KS Công ty ĐT, TM dịch vụ Vinacomin.

15. Thông qua Biên bản Đại hội

Đại hội nghe Ban thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản Đại hội.

Nội dung Biên bản này đồng thời là Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết đồng ý thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội bế mạc vào hồi 11h30' cùng ngày.

## ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Ông: Bùi Quốc Vương ..... 
- Ông: Hoàng Việt ..... 
- Ông: Phạm Văn Thìn ..... 



## BAN THƯ KÝ

- Bà: Nguyễn Thị Lệ Thu ..... 
- Bà: Nguyễn Thị Hạnh ..... 